ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 383 /KH-UBND	*Vĩnh Tường, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã Vĩnh Tường

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất; Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 28/09/2026 của UBND tỉnh triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả các quy định về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm việc hợp nhất văn bản của chính quyền được thực hiện đúng phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm, thời hạn và kỹ thuật theo quy định.

- Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị tham mưu, cơ quan phối hợp, tiến độ và trách nhiệm của người đứng đầu; phân định trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất với thẩm quyền tổ chức thực hiện hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất.

- Bảo đảm triển khai phù hợp với tình hình thực tế của xã; ưu tiên rà soát, đề xuất thực hiện hợp nhất đối với các văn bản còn hiệu lực, được áp dụng thường xuyên, có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Ủy ban nhân dân xã; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện hợp nhất văn bản.

- Bám sát nhiệm vụ, tiến độ tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1418/QĐ-TTg; không giao trùng lặp nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan chủ trì; không làm phát sinh thủ tục, thẩm quyền ngoài quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nhân lực, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn hoặc xử lý theo thẩm quyền.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ rà soát, đối chiếu và kỹ thuật hợp nhất; kết quả phải được cơ quan, người có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với văn bản gốc trước khi trình ký xác thực.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Nội dung thực hiện: Tổ chức Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1418/QĐ-TTg; tập trung vào các quy định mới về phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm, thời hạn, việc sử dụng, viện dẫn và kỹ thuật hợp nhất văn bản.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện trong năm 2026; thời điểm cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tư pháp và tình hình thực tế của xã.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- Nội dung thực hiện: Tổ chức thực hiện hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất đúng thẩm quyền; bảo đảm tính chính xác về nội dung, thời hạn và kỹ thuật trình bày.

+ Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, thông qua hoặc ký ban hành theo khoản 9 Điều 7 Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

+ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất đối với văn bản do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo các khoản 5, 6 và 7 Điều 7 Pháp lệnh.

+ Thời hạn thực hiện hợp nhất:

Trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành thì hoàn thành việc hợp nhất và ký xác thực trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày văn bản sửa đổi, bổ sung được thông qua hoặc ký ban hành; trường hợp văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trong vòng 07 ngày thì văn

bản hợp nhất phải được ký xác thực chậm nhất là ngày có hiệu lực của văn bản sửa đổi, bổ sung.

+ Kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất thực hiện theo Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quy định nêu trên và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Rà soát các quy định có liên quan để kiến nghị xử lý nhằm bảo đảm điều kiện thực hiện công tác hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Rà soát các quy định có liên quan; trường hợp phát hiện nội dung không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc gây khó khăn cho việc thực hiện hợp nhất thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên; kết quả được tổng hợp cùng báo cáo công tác hợp nhất văn bản.

4. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- Nội dung thực hiện: Kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện hoặc khi nhận được kiến nghị.

- Cơ quan thực hiện:

+ Cơ quan, đơn vị tham mưu có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, báo cáo sai sót và chuẩn bị nội dung, hồ sơ cần thiết để xử lý.

+ Người có thẩm quyền ký xác thực và cơ quan thực hiện hợp nhất chịu trách nhiệm xử lý sai sót theo quy định. Trường hợp văn bản hợp nhất có sai sót về kỹ thuật, cơ quan có thẩm quyền ký xác thực thực hiện lại việc hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất thay thế văn bản có sai sót theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc ngay khi phát hiện, nhận được kiến nghị.

5. Theo dõi, đôn đốc công tác hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ hợp nhất; lồng ghép nội dung theo dõi công tác hợp nhất trong hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; kịp thời tổng hợp, tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6. Thực hiện chế độ báo cáo

- Nội dung thực hiện: Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả công tác hợp nhất văn bản; báo cáo định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND xã (thông qua Văn phòng HĐND và UBND xã); các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân phối hợp cung cấp thông tin, kết quả thực hiện theo thẩm quyền.

- Cơ quan tổng hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thời điểm chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tư pháp hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ chủ động lập dự toán trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được giao tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; thực hiện lồng ghép với các nhiệm vụ có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ hoặc kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân xã, cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định mới về hợp nhất văn bản và kết quả triển khai trên địa bàn xã bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thông tin chính xác, dễ tiếp cận.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan:

Thực hiện rà soát, lập danh mục văn bản chuyển tiếp; chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất khi được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung; cung cấp hồ sơ, tài liệu và thực hiện hợp nhất, ký xác thực theo đúng thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND để tổng hợp theo chức năng hoặc kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân xã, cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp (Để b/c);
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Nguyễn Anh Tuấn